

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-PT
Ngày: 10-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 tháng 2022 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 2, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1950; anh, chị, em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ tư; có vợ tên Trần Thu T1, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2021 đến ngày 30/9/2021 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/10/2021 đến ngày 24/10/2022, có mặt.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2. Ông Lê Minh N1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 8/20 A 22, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 20/7/2021 tại khu phố 3, thị trấn B1, huyện M, tỉnh Long An, lực lượng trực chốt kiểm soát liên ngành phòng chống dịch Covid- 19 trên địa bàn huyện M làm nhiệm vụ yêu cầu xe ô tô tải biển kiểm soát 51D- 518.59 do Nguyễn Thanh L điều khiển dừng để kiểm tra xe thì phát hiện trên xe có chở thuốc lá ngoại, ngay lúc này L bỏ chạy khoảng 100m thì bị lực lượng làm nhiệm vụ truy đuổi và bắt giữ được L nên lập biên bản vụ việc và báo ngay đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 4.000 bao thuốc lá (2.000 bao hiệu Jet; 2000 bao hiệu Hero).

Qua quá trình điều tra xác định: Ngày 20/7/2021 L điều khiển xe ô tô tải kiểm soát 51D- 518.59 đi từ Thành phố Cần Thơ về Tiền Giang, trên đường đi L có nhận điện thoại của ông Lê Minh N1 (N1 là bạn của L) nói với L có người thuê chở hàng hóa từ thị xã K về huyện B thì L đồng ý chở hàng hóa. Sau đó có người phụ nữ tên Tuyền (không rõ lai lịch) điện thoại thuê L chở thuốc lá điều nhập lậu từ ấp Ô, xã H1, thị xã K chở đến gần trạm thu phí huyện B giao thì có người đón nhận hàng, trả tiền công vận chuyển là 500.000đ và có thể cho thêm tiền công, L đồng ý. L tiếp tục điều khiển xe ô tô đến thị xã C và huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mua 09 thùng mì tôm và mua khoảng 300kg khóm để trên xe chạy đến thị xã K, tỉnh Long An. Khi L chạy xe ô tô tải biển kiểm soát 51D- 518.59 đến điểm hẹn với người tên Tuyền gần cầu M thuộc ấp Ô, xã H1, thị xã K thì có 02 người thanh niên chạy 02 xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến giao cho L 14 bịch ni lon màu đen đựng đầy thuốc lá hiệu Jet và Hero, L mở cửa thùng xe ô tô cho hai người thanh niên chất thuốc lá ngoại vào bên trong thùng xe tải. Sau đó L đóng cửa thùng xe lại và chạy xe về huyện B, khi vừa chạy đến chốt kiểm soát liên ngành phòng chống dịch Covid – 19 thuộc khu phố 3, thị trấn B1 thì bị lực lượng làm nhiệm vụ tại chốt yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện và bị Công an huyện M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về tang vật thu giữ: 4000 bao thuốc lá điều nhập lậu (2000 bao hiệu Jet và 2000 bao hiệu Hero); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tải; 01 giấy chứng nhận kiểm định; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy phép lái xe hạng D; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng sacombank; 02 điện thoại di động (gồm điện thoại di động hiệu Iphone X gắn sim số 0933062666 và 01 điện thoại di động hiệu Itel gắn sim số 0346710819 của L); 14 bịch ni lon màu đen loại 02 quai dùng để đựng thuốc lá điều nhập lậu; 03 phiếu kết quả xét nghiệm covid – 19 (gồm 01 của bệnh viện Xuyên Á, huyện Củ Chi; 01 của Trung tâm y

tế huyện Đ1; 01 phiếu kết quả xét nghiệm covid – 19 của trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ); 02 phiếu thu của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ ngày 19/7/2021.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ vào các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm nhưng khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 10 (mười) ngày (từ ngày 21/7/2021 đến 30/9/2021). Buộc bị cáo phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (tám) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 07 (Bảy) tháng 10 (Mười) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngày 10 tháng 2 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An về phần hình phạt và áp dụng Điều luật của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự, sửa một phần Bản án sơ thẩm về không trừ thời gian tạm giam tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thanh L và áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thanh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng và

không có ý kiến về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đúng thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử là đúng theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh L tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Tuy nhiên, tại phần quyết định, việc Tòa án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức án 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm nhưng khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 10 ngày (từ ngày 21/7/2021 đến 30/9/2021), buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 08 tháng 20 ngày tù, thời gian thử thách là 03 năm 07 tháng 10 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, là trái quy định tại Công văn số 58/TANDTC-PC ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xác định thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Theo đó, Công văn số 58/TANDTC-PC ngày 06/5/2021 quy định: “...Thời gian tạm giữ, tạm giam không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu họ phạm tội mới hoặc vi phạm nghĩa vụ buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo thì khi giải quyết Tòa án trừ thời gian họ đã bị tạm giữ, tạm giam này vào bản án đã cho hưởng án treo hoặc bản án mới”.

Ngoài ra, về hình phạt bổ sung, Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh L 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước là không chính xác. Bồi lẽ trong vụ án này, bị cáo L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án sơ thẩm phải căn cứ vào khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo thì mới đảm bảo đúng căn cứ pháp luật hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An, không trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thanh L; áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thanh L. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đúng thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử là đúng theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 20/7/2021 bị cáo L khi đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 51D – 518.59 đang lưu thông đến chốt kiểm soát liên ngành phòng chống dịch Covid – 19 huyện M thuộc khu phố 3, thị trấn B1, huyện M thì bị lực lượng làm nhiệm vụ tại chốt kiểm soát phát hiện trên xe có chở 4.000 bao thuốc lá ngoại nhập lậu (2000 bao hiệu Jet và 2000 bao hiệu Hero) và lập biên bản vụ việc ban đầu và báo ngay đến công an huyện M đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Như vậy, hành vi vận chuyển thuốc lá có số lượng 4000 bao của bị cáo Nguyễn Thanh L có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức án 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm nhưng khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 10 ngày (từ ngày 21/7/2021 đến 30/9/2021), buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 08 tháng 20 ngày tù, thời gian thử thách là 03 năm 07 tháng 10 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, là trái quy định tại Công văn số 58/TANDTC-PC ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xác định thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tại Công văn số 58/TANDTC-PC ngày 06/5/2021 quy định: “...Thời gian tạm giữ, tạm giam không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu họ phạm tội mới hoặc vi phạm nghĩa vụ buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo thì khi giải quyết Tòa án trừ thời gian họ đã bị tạm giữ, tạm giam này vào bản án đã cho hưởng án treo hoặc bản án mới”. Ngoài ra, về hình phạt bổ sung, Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước là không chính xác. Bởi lẽ trong vụ án này, bị cáo L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 191

Bộ luật Hình sự, nên Tòa án sơ thẩm phải căn cứ vào khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo thì mới đảm bảo đúng căn cứ pháp luật hình sự. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ. Như vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M như đề nghị của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An về thời gian chấp hành hình phạt và áp dụng Điều khoản của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng